|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG …………………………………….**  **TỔ ………………**  **Giáo viên: …………………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**Năm học 2023 – 2024**

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 11**

**KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

*Cả năm: … tiết. Học kì I: … tiết. Học kì II: … tiết*

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Tên bài dạy** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị**  **dạy học** | **Ghi chú** |
| 1 | 1 | **Bài 1**  **Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể**  **(11 tiết)** | **Đọc:** Vợ nhặt (Trích – Kim Lân) | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả.  - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, chú ý phân tích đặc điểm riêng trong cách kể của tác giả.  - Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện.  - Thể hiện được tinh thần nhân văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người: đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương. |  |  |
| 2 | **Đọc:** Vợ nhặt (Trích – Kim Lân) |  |  |
| 3 | **Đọc:** Vợ nhặt (Trích – Kim Lân) |  |  |
| 2 | 4 | **Đọc:** Chí phèo (Trích - Nam Cao) |  |  |
| 5 | **Đọc:** Chí phèo (Trích - Nam Cao) |  |  |
| 6 | **Đọc:** Chí phèo (Trích - Nam Cao) |  |  |
| 3 | 7 | **Thực hành tiếng Việt:** Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết |  |  |
| 8 | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả) |  |  |
| 9 | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả) |  |  |
| 4 | 10 | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả) |  |  |
| 11 | **Nói và nghe:** Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Cải ơi! (Nguyễn Ngọc Tư) |  |  |
| 12 | **Bài 2**  **Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình**  **(11 tiết)** | **Đọc:** Nhớ đồng (Tố Hữu) | - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ.  - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ.  - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học.  - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường.  - Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm.  - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật (văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ) theo lựa chọn cá nhân.  - Biết sống hoà đồng với con người, thiên nhiên; biết trân trọng những nỗi buồn trong sáng vốn thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với cuộc đời. |  |  |
| 5 | 13 | **Đọc:** Nhớ đồng (Tố Hữu) |  |  |
| 14 | **Đọc:** Nhớ đồng (Tố Hữu) |  |  |
| 15 | **Đọc:**Tràng giang (Huy Cận) |  |  |
| 6 | 16 | **Đọc:**Tràng giang (Huy Cận) |  |  |
| 17 | **Đọc:**Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đro Xéc-ghê-ê-vich Pu-skin - Aleksandr Sergeyevich Pushkin) |  |  |
| 18 | **Đọc:**Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đro Xéc-ghê-ê-vich Pu-skin - Aleksandr Sergeyevich Pushkin) |  |  |
| 7 | 19 | **Thực hành tiếng Việt:** Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng |  |  |
| 20 | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tim hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm) |  |  |
| 21 | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tim hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm) |  |  |
| 8 | 22 | **Nói và nghe:** Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Thời gian (Văn Cao) |  |  |
| 23 | **Bài 3**  **Cấu trúc của văn bản nghị luận**  **(10 tiết) + Kiểm tra GKI (2 tiết** | **Đọc:** Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm) | - Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản, mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề; nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.  - Nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; vai trò của các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận.  - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn.  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả.  - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh): trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm; cấu trúc văn bản chặt chẽ, mở đầu và kết thúc gây ấn tượng, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  - Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội (kết cấu bài có ba phần; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ).  - Có thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.  - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| 24 | **Đọc:** Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm) |  |  |
| 9 | 25 | **Đọc:** Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm) |  |  |
| 26 | Kiểm tra giữa kì I |  |  |
| 27 | Kiểm tra giữa kì I |  |  |
| 10 | 28 | **Đọc:**Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh –  Martin Luther King) |  |  |
| 29 | **Đọc:**Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh –  Martin Luther King) |  |  |
| 30 | **Đọc:**Một thời đại trong thi ca (Trích Thi nhân Việt Nam – Hoài Thanh) |  |  |
| 11 | 31 | **Thực hành tiếng Việt:** Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp theo) |  |  |
| 32 | **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội  (Con người với cuộc sống xung quanh |  |  |
| 33 | **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội  (Con người với cuộc sống xung quanh |  |  |
| 12 | 34 | **Nói và nghe:** Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội + Trả bài kiểm tra GK |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Tiếp xúc với tác phẩm (Trích Tiếp xúc với nghệ thuật – Thái Bá Vân) |  |  |
| 35 | **Bài 4**  **Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình**  **(9 tiết)** | **Đọc:** Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái) | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả.  - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.  - Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.  - Nắm bắt được các kiểu lỗi về thành phần câu, biết cách sửa lỗi và vận dụng vào việc sử dụng tiếng Việt của bản thân.  - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).  - Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá.  - Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thuỷ chung trong tình yêu. |  |  |
| 36 | **Đọc:** Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái) |  |  |
| 13 | 37 | **Đọc:**Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát |  |  |
| 38 | **Đọc:**Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát |  |  |
| 39 | **Đọc:**Thuyền và biển (Xuân Quỳnh) |  |  |
| 14 | 40 | **Thực hành tiếng Việt:** Lỗi về thành phần câu và cách sửa |  |  |
| 41 | **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) |  |  |
| 42 | **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) |  |  |
| 15 | 43 | **Nói và nghe:**Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Nàng Ờm nhận như (Trích Nàng Ờm, chàng Bồng Hương - truyện thơ dân tộc Mường) |  |  |
| 44 | **Bài 5**  **Nhân vật và xung đột trong bi kịch**  **(8 tiết)**  **+ Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra cuối kì (4 tiết)** | **Đọc:** Sống, hay không sống – đó là vấn đề (Trích Ham-lét – Hamlet, Uy-li-am Séch-xpia - William Shakespeare) | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc.  - Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp.  - Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn.  - Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại.  - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| 45 | **Đọc:** Sống, hay không sống – đó là vấn đề (Trích Ham-lét – Hamlet, Uy-li-am Séch-xpia - William Shakespeare) |  |  |
| 16 | 46 | **Đọc:**Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng |  |  |
| 47 | **Đọc:**Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng |  |  |
| 48 | **Viết:** Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội |  |  |
| 17 | 49 | **Viết:** Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội |  |  |
| 50 | **Nói và nghe:** Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Prô-mê-tê bị xiềng (Trích – Ét-sin – Eschyle) |  |  |
| 51 | Ôn tập kiểm tra cuối kì |  |  |
| 18 | 52 | Kiểm tra cuối kì |  |  |
|  |  |
| 53 | Kiểm tra cuối kì |  |  |
| 54 | Trả bài kiểm tra cuối kì |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Tên bài dạy** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị**  **dạy học** | **Ghi chú** |
| **19** | **55** | **Bài 6**  **Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”**  **(12 tiết)** | **Đọc:** Tác gia Nguyễn Du | - Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Du để đọc hiểu một số tác phẩm của đại thi hào.  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ.  - So sánh được hai văn bản văn học ở các giai đoạn khác nhau viết cùng đề tài; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.  - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong sáng tác văn học.  - Viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  - Giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân.  - Trân trọng những di sản văn học; đồng cảm, chia sẻ với tinh thần nhân đạo thấm đượm trong nền văn học truyền thống của dân tộc. |  |  |
| **56** | **Đọc:** Tác gia Nguyễn Du |  |  |
| **57** | Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du) |  |  |
| **20** | **58** | Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du) |  |  |
| **59** | Độc Tiểu Thanh kí (Đọc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du) |  |  |
| **60** | Độc Tiểu Thanh kí (Đọc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du) |  |  |
| **21** | **61** | **Thực hành tiếng Việt:** Biện pháp tu từ lập cấu trúc, biện pháp tu từ đối |  |  |
| **62** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học |  |  |
| **63** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học |  |  |
| **22** | **64** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học |  |  |
| **65** | **Nói và nghe:** Giới thiệu một tác phẩm văn học |  |  |
| **66** | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc  - Chí khí anh hùng (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)  - Mộng đắc thái liên (Ma đi hái sen – Nguyễn Du) |  |  |
| **23** | **67** | **Bài 7**  Ghi chép và tưởng tượng trong kí  **11 tiết** | **Đọc:** Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường) | - Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tuỳ bút, tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học.  - Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật.  - Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội đáng quan tâm, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  - Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  - Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, các sắc màu văn hoá của đất nước; thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau. |  |  |
| **68** | **Đọc:** Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường) |  |  |
| **69** | **Đọc:** Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường) |  |  |
| **24** | **70** | “Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em – Xvét-la-na A-lếch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich) |  |  |
| **71** | “Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em – Xvét-la-na A-lếch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich) |  |  |
| **72** | Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn) |  |  |
| **25** | **73** | Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn) |  |  |
| **74** | **Thực hành tiếng Việt:** Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng (tiếp theo) |  |  |
| **75** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội |  |  |
| **26** | **76** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội |  |  |
| **77** | **Nói và nghe:** Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Cây diêm cuối cùng (Trích Chuyện trò – Cao Huy Thuần) |  |  |
| **78** | **Bài 8**  **Cấu trúc của văn bản thông tin**  **(11 tiết)** | **Đọc:** Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy) | - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.  - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, đánh giá đối với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.  - Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.  - Viết được bài thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  - Biết tranh biện có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  - Biết tiếp nhận thông tin đa chiều để xây dựng được tâm thể sống vững vàng, chủ động; coi trọng những giá trị văn hoá được xây đắp bền vững qua thời gian.  - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| **27** | **79** | **Đọc:** Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy) |  |  |
| **80** | **Đọc:** Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy) |  |  |
| **81** | Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson) |  |  |
| **28** | **82** | Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson) |  |  |
| **83** | **Kiểm tra giữa kì II** |  |  |
| **84** | **Kiểm tra giữa kì II** |  |  |
| **29** | **85** | Pa-ra-lim-pich (Paralympic): Một lịch sử chữa lành những vết thương (Huy Đăng) |  |  |
| **86** | **Thực hành tiếng Việt:** Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ |  |  |
| **87** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại |  |  |
| **30** | **88** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại |  |  |
| **89** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại |  |  |
| **90** | **Nói và nghe:** Tranh biện về một vấn đề trong đời sống  + Trả bài kiểm tra GK II |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc Ca nhạc ở Miệt Vườn (Trích Văn minh Miệt Vườn – Sơn Nam |  |  |
| **31** | **91** | **Bài 9**  **Lựa chọn và hành động**  **(11 tiết)** | **Đọc:** Bài ca ngất ngưởng (Nguyễn Công Trứ) | - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề.  - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản nghị luận; đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết; thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do.  - Biết được một số cách giải thích nghĩa của từ, qua đó, chủ động bồi đắp vốn từ và sử dụng từ ngữ chính xác, có hiệu quả.  - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc,..), nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc.  - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ,.. ).  - Biết tôn trọng con người cá nhân đồng thời luôn nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt ở những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời.  - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| **92** | **Đọc:** Bài ca ngất ngưởng (Nguyễn Công Trứ) |  |  |
| **93** | **Đọc:** Bài ca ngất ngưởng (Nguyễn Công Trứ) |  |  |
| **32** | **94** | Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiều) |  |  |
| **95** | Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiều) |  |  |
| **96** | Cộng đồng và cá thể (Trích Thế giới như tôi thấy - An-be Anh-xtanh - Albert Einstein) |  |  |
| **33** | **97** | **Thực hành tiếng Việt:** Cách giải thích nghĩa của từ |  |  |
| **98** | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| **99** | **Viết:** Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| **34** | **100** | **Nói và nghe:** Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo) |  |  |
|  | **Củng cố, mở rộng:** Thực hành đọc “Làm việc” cũng là “làm người"! (Trích Đúng việc – Một góc nhìn về câu chuyện khai minh – Giản Tư Trung) |  |  |
| **101** | **Ôn tập cuối kì II** |  |  |
| **102** | **Ôn tập cuối kì II** |  |  |
| **35** | **103** |  | **Ôn tập và kiểm tra cuối kì II** |  |  |
| **104** |  | **Ôn tập và kiểm tra cuối kì II** |  |  |
| **T** | **105** |  | **Trả bài kiểm tra cuối kì II** |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN HIỆU TRƯỞNG**  **II. Kiểm tra, đánh giá định kì**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** | | Giữa học kì 1 | 90 phút | Tuần 9 | Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi:  - Đọc hiểu:  - Tiếng Việt:  - Viết:  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. | Tự luận | | Cuối học kì 1 | 90 phút | Tuần 18 | Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 5 bài học trong học kì 1.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. | Tự luận | | Giữa học kì 2 | 90 phút | Tuần 28 | Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi:  - Đọc hiểu:  - Tiếng Việt:  - Viết:  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. | Tự luận | | Cuối học kì 2 | 90 phút | Tuần 35 | Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 4 bài học trong học kì 2.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. | Tự luận |  |  |  | | --- | --- | | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **HIỆU TRƯỞNG** | |